

Số: /BC-SKHĐT

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cầu Như Nguyệt, tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 174/TTr-BQLDA ngày 19/10/2021 của Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông, Nông nghiệp tỉnh về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng cầu Như Nguyệt, tỉnh Bắc Giang. Sau khi nghiên cứu, xem xét hồ sơ và trên cơ sở ý kiến tham gia thẩm định của các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Dự án như sau:

#### **Phần thứ nhất**

#### **TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

##### **I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH**

1. Tờ trình số 174/TTr-BQLDA ngày 19/10/2021 của Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông, Nông nghiệp tỉnh về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng cầu Như Nguyệt, tỉnh Bắc Giang;

2. Báo cáo số 242/BC-BQLDA ngày 19/10/2021 của Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông, Nông nghiệp tỉnh về việc đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng cầu Như Nguyệt, tỉnh Bắc Giang;

3. Báo cáo số 243/BC-BQLDA ngày 19/10/2021 của Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông, Nông nghiệp tỉnh về việc Báo cáo kết quả thẩm định nội bộ đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng cầu Như Nguyệt, tỉnh Bắc Giang.

4. Các tài liệu liên quan khác.

##### **II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH**

Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định số 54/2021/NĐ-CP ngày 21/5/2021 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường sơ bộ;

Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Công văn số 1390 /TTg-KTN ngày 18/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư xây dựng mở rộng cầu Như Nguyệt trên tuyến cao tốc Hà Nội- Bắc Giang;

Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;

Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, đến năm 2035 (tỷ lệ 1/25.000);

Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Công văn số 4633/UBND-KTN ngày 09/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nghiên cứu, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư một số dự án xây dựng công trình giao thông;

Thông báo Kết luận số 516-TB/TU ngày 21/9/2021 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án xây dựng cầu Như Nguyệt, tỉnh Bắc Giang.

### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Việt Yên.
3. Hình thức thẩm định: Nghiên cứu hồ sơ và lấy ý kiến bằng văn bản.

#### **Phần thứ hai**

### **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN**

#### **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

1. Tên dự án: Xây dựng cầu Như Nguyệt, tỉnh Bắc Giang.
2. Dự án nhóm: B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Bắc Giang.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.
5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông, Nông nghiệp tỉnh Bắc Giang.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và thành phố

Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

### 7. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng Dự án nhằm giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông, hạn chế tai nạn giao thông nâng cao năng lực khai thác tuyến đường cao tốc, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, tạo điều kiện thông thoáng cửa ngõ vào tỉnh Bắc Giang, thu hút đầu tư, phục vụ nhu cầu rất lớn của các khu công nghiệp, trong điều kiện không có hướng đi khác thay thế.

### 8. Phạm vi và quy mô, nội dung đầu tư:

#### 8.1. Phạm vi đầu tư:

Dự án đầu tư xây dựng mới cầu Như Nguyệt qua sông Cầu, vị trí cầu nằm bên cạnh vị trí cầu hiện tại về phía hạ lưu, chiều dài cầu và tuyến đường hai bên đầu cầu dự kiến dài khoảng 1.240m. Điểm đầu khoảng Km131+580, QL.1 thuộc địa phận xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; điểm cuối khoảng Km132+820, QL.1 thuộc địa phận phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

#### 8.2. Quy mô và nội dung đầu tư:

a). Phần cầu: Thiết kế bằng cầu BTCT và BTCT DƯỠ, chiều dài cầu và sơ đồ nhịp dự kiến khoảng  $L_c=445$  m, chiều rộng cầu  $B_c=16,0$ m; tải trọng thiết kế HL93, đoàn người  $3 \times 10-3$ Mpa; tần suất thiết kế  $P = 1\%$ ; tính không thông thuyền đảm bảo sông cấp III với  $B > 40$ m,  $H \geq 7$ m; nhịp chính vượt sông gồm 3 nhịp dầm liên tục BTCT DƯỠ; nhịp dẫn bằng dầm chữ I  $L=33$ m, BTCT DƯỠ; móng, trụ cầu bằng BTCT đổ tại chỗ, móng đặt trên hệ cọc khoan nhồi.

b). Phần đường 2 đầu cầu: Tổng chiều dài đường hai đầu cầu khoảng 800m, gồm phần đường đầu cầu bên huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang dài khoảng 400m; phần đường cuối cầu bên thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh dài khoảng 400m.

- Phần đường đầu cầu bên phía huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang: Đầu tư mở rộng nền, mặt đường đạt quy mô đồng bộ tuyến đường hiện trạng,  $B_{nền} = 33$ m, gồm: mặt đường 4 làn xe cơ giới  $B_{mcg} = 4 \times 3,75 = 15,0$ m; giải an toàn giữa  $B_{atg} = 2 \times 0,75 = 1,5$ m; làn dừng xe khẩn cấp  $B_{mkc} = 2 \times 3,0 = 6,0$ m; lề đất  $B_l = 2 \times 0,75 = 1,5$ m và dải phân cách giữa  $B_{gpc} = 9,0$ m. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm.

- Phần đường cuối cầu bên thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh: Đầu tư mở rộng nền, mặt đường đạt quy mô đồng bộ tuyến đường hiện trạng,  $B_{nền} = 34$ m, gồm: mặt đường 4 làn xe cơ giới  $B_{mcg} = 4 \times 3,75 = 15,0$ m; giải an toàn giữa  $B_{atg} = 0,75 + 1,0 = 1,75$ m; làn dừng xe khẩn cấp  $B_{mkc} = 2 \times 3,0 = 6,0$ m, lề đất  $B_l = 2 \times 0,5 = 1,0$ m và dải phân cách giữa  $B_{gpc} = 10,25$ m. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **456.327** triệu đồng  
(*Bốn trăm năm mươi sáu tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu đồng*)

Trong đó:

|                           |   |         |            |
|---------------------------|---|---------|------------|
| + Chi phí xây dựng        | : | 314.429 | triệu đồng |
| + Chi phí QLDA, TV, CPK   | : | 39.304  | triệu đồng |
| + Chi phí bồi thường GPMB | : | 51.891  | triệu đồng |
| + Chi phí dự phòng        | : | 50.703  | triệu đồng |

10. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Vốn ngân sách tỉnh.

11. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn: Công trình giao thông.

12. Thời gian thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2021-2022.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

13. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

## **II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP**

Trong quá trình thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan và đã nhận được ý kiến tham gia của đơn vị: Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và UBND huyện Việt Yên, cụ thể:

1. Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 1727/SGTVT-QLCL ngày 21/9/2021.

- Về sự cần thiết đầu tư: Tuyến cao tốc Hà Nội – Bắc Giang – Lạng Sơn được đầu tư theo hình thức BOT và đưa vào khai thác sử dụng từ năm 2016 (đoạn Hà Nội – Bắc Giang) đã phát huy cao hiệu quả đầu tư. Dự án đã từng bước góp phần hoàn thành xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch, kết nối nhanh với Thủ đô Hà Nội và tỉnh Lạng Sơn; đồng thời làm thay đổi bộ mặt giao thông của tỉnh Bắc Giang, tạo điều kiện thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp dọc tuyến cao tốc... Tuy nhiên đoạn từ Hà Nội – Bắc Giang) còn 2 cầu Xương Giang và Như nguyệt có quy mô hẹp, không tương xứng với quy mô đường cao tốc đã tạo ra điểm nghẽn về giao thông, nhất là vào các khung giờ cao điểm ảnh hưởng đến khả năng lưu thông và an toàn giao thông. Vì vậy việc đầu tư mở rộng cầu Như Nguyệt và hoàn chỉnh nền mặt đường hai bên đường đầu cầu theo quy mô đường cao tốc là rất cần thiết.

- Về sự phù hợp với quy hoạch: Tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang phù hợp với Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 và Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh; phù hợp với Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Về nội dung, quy mô, tổng mức đầu tư của dự án và các nội dung liên quan khác do ngành quản lý.

+ Nội dung, quy mô đầu tư: Thống nhất phạm vi đầu tư từ hai bên đầu cầu phía tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh với chiều dài phần đường và cầu khoảng  $L=1,24\text{Km}$ ; trong đó chiều dài phần cầu khoảng 445m, chiều dài đoạn đầu cầu phía Bắc Giang khoảng 400m, phía Bắc Ninh khoảng 395m. Quy mô mặt cắt ngang phần đường phù hợp với chiều rộng nền mặt đường hiện trạng (phía Bắc Giang rộng 33m, phía Bắc Ninh rộng 34m); xây dựng mới 01 đơn nguyên cầu bên trái cầu hiện trạng (hướng Bắc Giang – Hà Nội) với tổng chiều rộng hai cầu là 34m (cầu cũ rộng 15m, cầu mới rộng 16m, khoảng cách hai cầu 3,0m), kết cấu BTCT DUL tương ứng với cầu hiện trạng.

+ Tổng mức đầu tư dự kiến: 456,327 tỷ đồng (Chi phí xây lắp: 314,429 tỷ đồng; Chi phí GPMB: 51,891 tỷ đồng; Chi phí QLDA, Chi phí tư vấn, Chi phí khác: 39,304 tỷ đồng; Chi phí dự phòng: 50,703 tỷ đồng). Chi phí đầu tư tạm tính theo suất đầu tư tại Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng là phù hợp.

- Các nội dung khác: Theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đoạn tuyến trên được quy hoạch là cao tốc 8 làn xe. Tuy nhiên do đường hai bên cầu đã đầu tư theo mặt cắt tương ứng 6 làn xe nên quy mô đầu tư dự án phân kỳ đầu tư như báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư là phù hợp. Cầu Như Nguyệt bắc qua sông Cầu, giáp danh giữa hai tỉnh và là cửa ngõ vào tỉnh Bắc Giang nên kiến trúc cầu cần nghiên cứu kỹ tại bước lập dự án để tăng kiến trúc cảnh quan. Giải trình rõ lý do xây dựng cầu mới có chiều rộng lớn hơn cầu hiện trạng.

2. Sở Xây dựng tại Công văn số 2587/SXD-GĐ&QLCL ngày 22/9/2021.

- Đề nghị tư vấn cung cấp các thông báo Kết luận của Bộ Giao thông vận tải (Thông báo số 212/TB-BGVT ngày 22/6/2021 của Thứ trưởng) thống nhất về mặt cắt cầu, giải trình cụ thể tại sao cầu mới thiết kế 16m, trong khi cầu cũ là 15m (khoảng cách 2 cầu là 3m). Tổng mặt cắt 02 cầu là 34m, trong khi mặt cắt đường 2 bên phía Bắc Ninh và Bắc Giang là  $12+9+12=33\text{m}$ ;

- Về giải phóng mặt bằng còn một số tồn tại sau:

+ Tư vấn đang căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ về việc quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, đối với dự án thu hồi đất liên quan đến nhiều tỉnh cần xây dựng khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 17 Nghị định 47, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1, NĐ 06 quy trình xây dựng khung chính sách chỉ áp dụng đối với các dự án do Bộ, ngành có dự án đầu tư. Đề nghị tư vấn làm rõ nội dung này.

+ Việc xác định đơn giá bồi thường do tư vấn xác định đang có sự chênh lệch lớn giữa Bắc Giang và Bắc Ninh, cụ thể: bồi thường đất ở Bắc Giang là 10 tr/1m<sup>2</sup>;

Bắc Ninh là 5,4tr/1m<sup>2</sup>; bồi thường đất vườn Bắc Giang là 5tr/1m<sup>2</sup>; Bắc Ninh là 70 nghìn/1m<sup>2</sup>... Đề nghị tư vấn xác định rõ căn cứ pháp lý làm cơ sở xác định tổng mức đầu tư của dự án.

- Đối với việc khai thác dự án BOT trong khi nhà nước bỏ vốn đầu tư công để đầu tư hạng mục cầu, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định đảm bảo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3289/STNMT-KHTC ngày 24/9/2021.

- Về quy hoạch sử dụng đất: Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, diện tích sử dụng đất và thu hồi đất 0,96ha (trong đó địa phận tỉnh Bắc Giang: 0,78ha, địa phận tỉnh Bắc Ninh 0,18ha). Theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021, tại Stt 241 Biểu 10/CH - Danh mục các công trình, dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên có dự án “Mở rộng đơn nguyên cầu Như Nguyệt” với diện tích 0,5ha - quy hoạch đất giao thông. Như vậy, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án chưa phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên. Ngoài ra, quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của thành phố Bắc Ninh đã được UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt tại Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 22/7/2021. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh hoặc UBND thành phố Bắc Ninh về sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của thành phố Bắc Ninh.

Đề nghị đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án phối hợp với UBND huyện Việt Yên, UBND thành phố Bắc Ninh xác định sơ bộ diện tích đất cần thu hồi để thực hiện dự án đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt; làm việc với UBND thành phố Bắc Ninh về quy hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác và kế hoạch sử dụng đất.

- Về sơ bộ chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: Đề nghị đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án phối hợp với UBND huyện Việt Yên, UBND thành phố Bắc Ninh xác định sơ bộ diện tích đất, tài sản gắn liền với đất; đối chiếu với Quy định về thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và Bảng giá đất được UBND tỉnh phê duyệt và các dự án đã bồi thường, giải phóng mặt bằng trong khu vực để sơ bộ xác định đơn giá bồi 2 thường, hỗ trợ để xác định sơ bộ chi phí bồi thường, hỗ trợ và phương án tái định cư đối với 40 hộ phải di chuyển chỗ ở (nếu đủ điều kiện và các hộ gia đình có nhu cầu tái định cư) như: Giá bồi thường đất nông nghiệp, đất ở, hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với đất nông nghiệp (theo quy định của UBND tỉnh Bắc Giang

bằng 3 lần giá đất nông nghiệp theo Bảng giá đất, ví dụ: đối với đất trồng lúa nước tại dự án được hỗ trợ 150.000 đồng/m<sup>2</sup> nhưng theo đề xuất áp dụng 180.000 đồng/m<sup>2</sup>).

- Về môi trường: Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo quy định tại Nghị định số 54/2021/NĐ-CP ngày 21/5/2021 của Chính phủ làm căn cứ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo điểm a khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 75 Luật Đầu tư năm 2020.

#### 4. Sở Tài chính tại Công văn số 2824/STC-ĐT ngày 20/9/2021

- Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

Theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 195/BC-BQLDA của Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông, nông nghiệp ngày 19/9/2021, dự án có tổng mức đầu tư là 456.327 triệu đồng, thời gian thực hiện dự án từ 2022 – 2024, dự kiến huy động từ nguồn ngân sách tỉnh. Sở Tài chính sẽ phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư tham mưu trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

- Tiến độ triển khai dự án (mục 4.1 trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư): đề nghị sửa thời gian dự kiến quyết toán dự án hoàn thành là năm 2024.

- Nội dung khác: Nhất trí với báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

#### 5. Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 1775/SNN-TL ngày 20/9/2021

- Việc xây dựng mở rộng cầu Như Nguyệt là cần thiết và cấp bách nhằm giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A đoạn Hà Nội – Lạng Sơn, cửa ngõ từ Thủ đô Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh vào tỉnh Bắc Giang, phục vụ nhu cầu rất lớn của các Khu công nghiệp, trong điều kiện không có hướng đi khác thay thế. Sở Nông nghiệp và PTNT đồng thuận với chủ trương đầu tư dự án nêu trên.

- Để đảm bảo các quy định về thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đề điều đối với việc xây dựng cầu qua sông có đề trong quá trình lập dự án đầu tư xây dựng, đề nghị Quý Sở yêu cầu chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông, Nông nghiệp) thực hiện một số nội dung sau:

Bổ sung các nội dung đánh giá tác động của dự án (giai đoạn thi công xây dựng; giai đoạn vận hành) đến dòng chảy sông Cầu và an toàn đề điều, các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu tác động trong Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư Dự án.

Tham mưu báo cáo UBND tỉnh Bắc Giang xin ý kiến thỏa thuận vị trí, giải pháp đối với tỉnh Bắc Ninh để hoàn thiện hồ sơ theo qui định do Cầu Như Nguyệt xây dựng qua sông Cầu liên quan đến tỉnh Bắc Ninh (bờ hữu sông Cầu).

- Lập hồ sơ xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Nông nghiệp và PTNT đảm bảo các nội dung được quy định tại Quyết định số 19/2021/QĐ-TTg ngày 26/5/2021 của Thủ

tướng Chính phủ quy định về bảo đảm thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đề điều đối với việc xây dựng cầu qua sông có đê. Thành phần hồ sơ xin thỏa thuận được quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều.

6. UBND huyện Việt Yên tại Công văn số 3048/UBND-TCKH ngày 4/10/2021.

- Về quy hoạch:

+ Quy hoạch sử dụng đất: Diện tích đất giao thông mở rộng cầu Như nguyệt vẫn nằm trong chỉ tiêu đất giao thông nông thôn, đô thị phân bổ cho huyện tại quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 phê duyệt theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/07/2021. Việc xác định danh mục dự án thu hồi đất được thực hiện sau khi quyết định chủ trương của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Quy hoạch xây dựng: Phù hợp với Quy hoạch chung đô thị huyện Việt Yên đến năm 2035 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 730/QĐUBND ngày 25/9/2019.

+ Kế hoạch sử dụng đất: Quỹ đất thực hiện dự án đầu tư chưa có trong kế hoạch sử dụng đất huyện Việt Yên năm 2021.

- Về chủ trương đầu tư: Việc đầu tư tuyến đường sẽ phát triển năng lực giao thông cho toàn tuyến và hoàn thiện theo các quy hoạch đã được phê duyệt, đẩy mạnh phát triển Kinh tế - xã hội của huyện Việt Yên nói riêng và tỉnh Bắc Giang nói chung. UBND huyện nhất trí chủ trương đầu tư dự án.

Các ý kiến tham gia đã được chủ đầu tư tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo các nội dung như trên.

### **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

#### **1. Về sự cần thiết phải đầu tư:**

Cầu Như Nguyệt trên tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang - Lạng Sơn đang bị thắt hẹp quy mô, tạo thành các điểm nghẽn giao thông do không được đầu tư mở rộng khi triển khai dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường (giữ nguyên cầu cũ với mặt cắt ngang cầu rộng 15,0m, phần xe chạy rộng 14,0m, trong khi nền đường được mở rộng thành 33m). Do vậy, tuyến Hà Nội- Bắc Giang chưa phải là đường cao tốc hoàn chỉnh; phương tiện thô sơ vẫn đang đi chung xe cơ giới qua cầu này, thường xuyên xảy ra mất an toàn giao thông. Để đáp ứng nhu cầu giao thông hiện tại, giải quyết ách tắc giao thông, hạn chế tai nạn giao thông, giúp nâng cao hiệu quả khai thác tuyến đường, thu hút đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh quốc gia, việc đầu tư xây dựng cầu Như Nguyệt tại thời điểm này là hết sức cần thiết.

#### **2. Sự tuân thủ các thủ tục, hồ sơ trình thẩm định:**

Chủ đầu tư đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục, hồ sơ trình thẩm định chủ trương đầu tư theo đúng quy định; nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án cơ bản đã tuân thủ theo quy định Điều 31 của Luật Đầu tư công và Điều 9, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

### **3. Sự phù hợp với mục tiêu, quy hoạch, kế hoạch:**

#### *3.1. Về mục tiêu đầu tư:*

Đầu tư xây dựng Dự án nhằm giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông, hạn chế tai nạn giao thông nâng cao năng lực khai thác tuyến đường cao tốc, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, tạo điều kiện thông thoáng cửa ngõ vào tỉnh Bắc Giang, thu hút đầu tư, phục vụ nhu cầu rất lớn của các khu công nghiệp, trong điều kiện không có hướng đi khác thay thế.

#### *3.2. Về quy hoạch, kế hoạch:*

- Quy hoạch giao thông: Dự án xây dựng cầu Như Nguyệt, tỉnh Bắc Giang theo quy mô đường cao tốc hoàn toàn phù hợp với Quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 326/QĐ-TTg và Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021.

- Quy hoạch xây dựng: Dự án phù hợp với Quy hoạch chung đô thị huyện Việt Yên đến năm 2035 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 730/QĐUBND ngày 25/9/2019.

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Dự án cơ bản phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của huyện Việt Yên đến năm 2030, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021.

**4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B:** Dự án có tổng mức đầu tư 456.327 tỷ đồng, phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại khoản 2, Điều 9 của Luật Đầu tư công năm 2019.

### **5. Sự phù hợp với các nội dung khác theo quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công:**

#### *5.1. Về tổng mức đầu tư:*

Việc khái toán tổng mức đầu tư, chủ đầu tư áp dụng các định mức, quy chuẩn hiện hành theo Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/của Chính phủ và Thông tư 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng; chi phí xây dựng phần cầu tính dựa trên xuất vốn đầu tư theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2020 của Bộ Xây dựng; phù hợp với quy định tại điều 27, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP và Điều 5, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ.

#### *5.2. Nguồn vốn, khả năng cân đối vốn:*

Dự án đề xuất đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện dự án, phù hợp với hướng dẫn xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019, số 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

### 5.3. Thời gian thực hiện dự án:

Năm 2021-2022 (chuẩn bị đầu tư), năm 2022-2024 (khởi công thực hiện và hoàn thành dự án): Phù hợp với tiến độ triển khai thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối vốn của dự án. Phù hợp thời gian bố trí vốn đối với dự án nhóm B theo quy định tại Điều 52 của Luật đầu tư công.

### 5.4. Hiệu quả đầu tư của dự án:

Sau khi Dự án hoàn thành, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc Việt Nam và quy hoạch của tỉnh, tạo đòn bẩy cho việc thu hút đầu tư, phát triển các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ, thu hút nguồn lực của địa phương, nâng cao chất lượng, thu nhập người dân trong khu vực; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh của tỉnh Bắc Giang và các tỉnh lân cận, đồng thời củng cố vững chắc an ninh quốc gia.

### 5.5. Về tác động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

Chủ đầu tư đã cơ bản đánh giá được sơ bộ tác động về bảo vệ môi trường theo quy định của Nghị định số 54/2021/NĐ-CP ngày 21/5/2021 của Chính phủ; dự án đã được đánh giá, phân tích những tác động về việc sử dụng tài nguyên đất, sự ảnh hưởng môi trường (không khí, tiếng ồn, nước, hệ sinh thái...); xã hội trong quá trình triển khai và sau khi bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng và cơ bản được đảm bảo theo quy định.

*(Có hồ sơ dự án kèm theo)*

## IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Dự án xây dựng cầu Như Nguyệt, tỉnh Bắc Giang cơ bản phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt, dự án đủ điều kiện để trình cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Việc triển khai thực hiện dự án yêu cầu chủ đầu tư tuân thủ đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, đất đai, xây dựng, môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng cầu Như Nguyệt, tỉnh Bắc Giang, đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTN (Đang).

#### \* Bản điện tử:

- Các Sở: GTVT, XD, TN&MT, TC;
- BQLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh;
- UBND huyện Việt Yên;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng: ĐTTĐ&GSĐT, TH-QH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Hưởng**

